Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF)

Ngày 30/04/2024

VINACAPITAL-VFF Chiến lược đầu tư

- Đầu tư chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết của các doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao và dòng tiền ổn định; đạt điểm tín nhiệm cao theo hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ của VinaCapital.

- Kết hợp đa dạng hóa các ngành nghề trong danh mục đầu tư.

- Thận trọng cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận để giảm thiểu rủi ro.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập

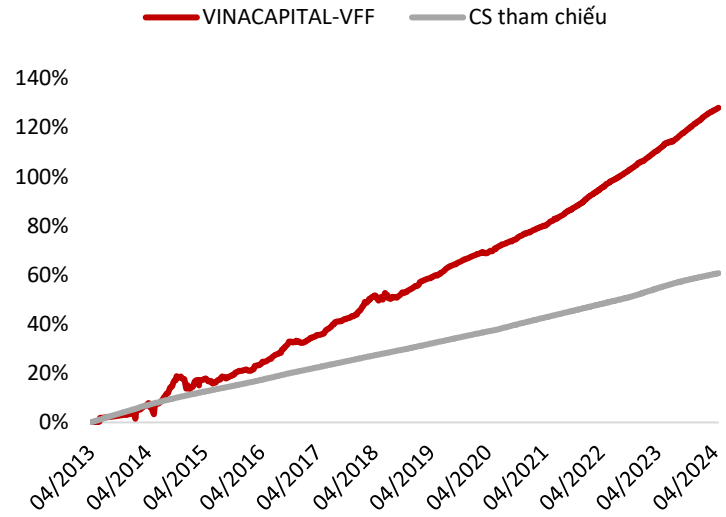

Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VFF

	VINACAPITAL-VFF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,395.9	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	22,810.4	
Lợi nhuận tháng 04/2024 (%)	0.5	0.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	2.3	1.6
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%)	8.0	5.6
Lợi nhuận kép trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	7.7	4.4
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	128.1	60.7

** CSTC: Chỉ số tham chiếu*
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng

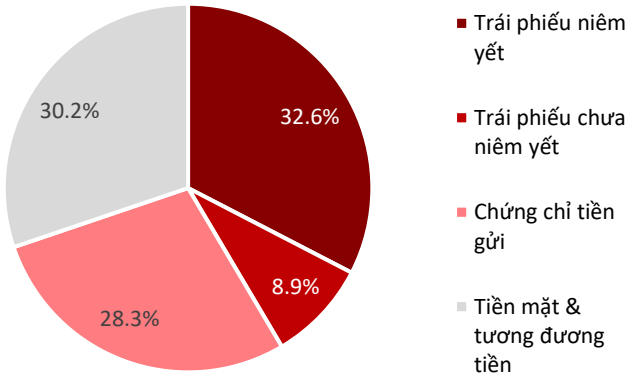

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/4/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% >= 12 tháng 0.0% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chỉ số danh mục đầu tư

Thời gian đáo hạn bình quân	1.0
Lợi suất khi đáo hạn (%)	6.6

VinaCapital

Classified: Public

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF)

Ngày 30/04/2024

Phân bổ theo ngành

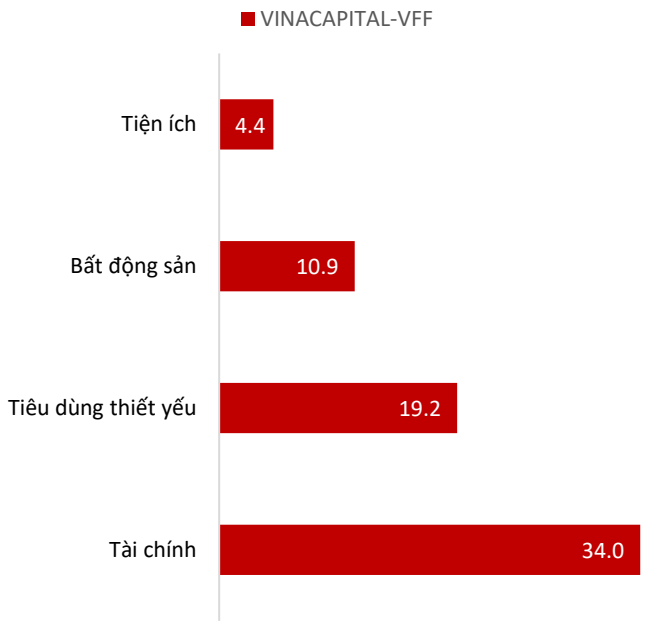

Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
TN1	CTCP TNS Holdings	7.8	8.9	0.8
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	7.2	9.1	3.1
MML	CTCP Masan Meatlife	6.7	8.4	2.0
GEG	CTCP Điện Gia Lai	4.4	9.2	0.4
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	3.9	11.0	2.3

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VFF

Sự phục hồi kinh tế của Việt Nam vẫn dần cải thiện trong tháng 4 nhờ tăng trưởng tiêu dùng và sản xuất tiếp tục phục hồi. Đồng VND đã mất giá 2,2% trong tháng (và 4,4% so với đầu năm), điều này có thể dẫn đến lãi suất tiền gửi tăng nhẹ trong những tháng tới. Tăng trưởng doanh số bán lẻ thực tế (tức là loại bỏ tác động của lạm phát) tăng từ 5,1% so với cùng kỳ trong 3T24 lên 5,3% trong 4T24.
+A5
Tăng trưởng sản lượng sản xuất tăng từ 5,9% so với cùng kỳ trong 3T24 lên 6,3% trong 4T24, nhờ sự gia tăng sản xuất máy tính và sản phẩm điện tử, xu hướng này cũng đang diễn ra trên khắp châu Á (Sản lượng máy tính và thiết bị điện tử của Trung Quốc tăng 13% so với cùng kỳ trong Quý 1). Theo Tổng cục Thống kê, xuất khẩu máy tính và điện tử tăng 35% so với cùng kỳ năm ngoái trong 4 tháng đầu năm 2024, đẩy tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tăng 15% lên 123,6 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng cũng đã giúp thúc đẩy chỉ số Nhà quản trị mua hàng - PMI tăng từ 49,9 trong tháng 3 lên 50,3 trong tháng 4.

Lạm phát cũng đang gia tăng do giá dầu tăng cao và do nền lạm phát cùng kỳ rất thấp (lạm phát chạm đáy vào mùa hè năm 2023). Cụ thể, lạm phát tăng từ 4% so với cùng kỳ trong tháng 3 lên 4,4% trong tháng 4 do giá xăng dầu bán lẻ tăng khoảng 4% so với tháng trước. Chúng tôi kỳ vọng lạm phát có thể vượt 5% trong những tháng tới, một phần do những tác động về nền lạm phát năm trước thấp. Lạm phát cao hơn, cộng với mong muốn của các nhà hoạch định chính sách nhằm giảm bớt sự sụt giảm của tiền Đồng khiến lãi suất tiền gửi ngân hàng có thể sẽ cao hơn 50-100 điểm cơ bản so với mức hiện tại vào cuối năm 2024. Tuy nhiên, ngay cả khi tăng 100 điểm cơ bản vào cuối năm 2024, lãi suất huy động vẫn ở mức rất thấp và hỗ trợ nền kinh tế.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng khối lượng phát hành trong tháng 4/2024 đạt 15,7 nghìn tỷ đồng, tăng gần gấp 5 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành Ngân hàng dẫn đầu về lượng phát hành với 9,1 nghìn tỷ đồng, chiếm xấp xỉ 58% tổng lượng phát hành, lợi suất bình quân 5,4% và kỳ hạn bình quân 5,9 năm. Tiếp theo là lĩnh vực Bất động sản với tổng giá trị phát hành là 6,6 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 42% tổng lượng phát hành hàng tháng, lợi suất bình quân 11% và kỳ hạn bình quân 2,4 năm. Trong đó, VinGroup và các công ty liên kết đã huy động được 6 nghìn tỷ đồng với lợi suất trung bình 12,3% và thời gian đáo hạn là 2,0 năm. 590 tỷ đồng còn lại do CTCP Thương mại Du lịch Lạc Hồng phát hành với lãi suất 9%, kỳ hạn 3 năm.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2022	0.8%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.5%	0.6%	0.6%	0.7%	0.6%	0.8%	0.4%	8.0%
2023	0.7%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.3%	0.5%	0.8%	0.7%	0.7%	0.7%	0.6%	8.0%
2024	0.7%	0.6%	0.5%	0.5%									2.3%

Thông tin quan trọng
Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.

Classified: Public